

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung



Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ THÀNH LINH

Địa chỉ: 2A/58 Ấp 2, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- 1.3. Loại xe Phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác^(*):
- 1.4. Nhân hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: VARIO 160 ABS
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại): /
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 22KXM/266573.
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 5449/NETC-M/22/C ngày 13 tháng 04 năm 2022

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 118 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 257 (kg)
- 2.3. Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: KFA1E Loại động cơ: 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 156,93 cm³.
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 11,3 kW/ 8500 rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/~~khác~~⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: ~~Cơ khí~~/Tự động⁽¹⁾
 - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: Vô cấp.
 - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: /.
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 9,589.
- 2.7. Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 100/80-14M/C 48P áp suất lốp: 200 kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 120/70-14M/C 61P áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 104 km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

- 3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/.⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,082l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2023.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ THÀNH LINH



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thảo

Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm.